

Số: 175/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025”**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII tại Hội nghị lần thứ tám về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045;*

*Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chính sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường phối hợp giữa các ban, bộ, ngành và địa phương cùng chung tay nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, ứng xử trách nhiệm của toàn xã hội trong việc sử dụng, quản lý rác thải nhựa, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chiến lược của Đảng, Nhà nước về quản lý và giảm thiểu rác thải nhựa.

- Thực hiện có kết quả các sáng kiến và cam kết của Việt Nam với quốc tế trong giải quyết các vấn đề rác thải nhựa mà trọng tâm là rác thải nhựa đại dương, bảo đảm ngăn ngừa việc xả rác thải nhựa từ các nguồn thải trên đất liền và các hoạt động trên biển, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành quốc gia tiên phong trong khu vực về giảm thiểu rác thải nhựa xả thải ra môi trường.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Người dân được cung cấp thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở trong công tác phòng, chống rác thải nhựa; chú trọng tuyên truyền cho người dân tại 28 tỉnh, thành phố ven biển, các thành phố lớn, đông dân cư và khu vực đô thị về nguy cơ ô nhiễm rác thải nhựa, thay đổi thói quen sử dụng, thải bỏ các sản phẩm nhựa từ đó nâng cao ý thức giữ gìn tài nguyên, môi trường biển, đảo.

- 100% phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, xuất bản trung ương và địa phương viết về lĩnh vực môi trường và xã hội; cán bộ cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng tuyên truyền về công tác phòng, chống rác thải nhựa.

- 90% người lao động làm việc trong các doanh nghiệp; học sinh, sinh viên các cấp học trên toàn quốc được cung cấp kiến thức, thông tin thiết yếu về phòng, chống rác thải nhựa.

- Xây dựng, triển khai hình thành mạng lưới truyền thông cấp cơ sở và các phong trào rộng khắp trên toàn quốc theo cách tiếp cận tổng hợp, dựa trên cơ sở phối hợp hiệu quả với các tổ chức quần chúng - xã hội, tổ chức nghề nghiệp như: Hội Nông dân, Hội Nghề cá, Hiệp hội Du lịch, Hội Môi trường...

## II. ĐỐI TƯỢNG TUYÊN TRUYỀN

- Cộng đồng dân cư địa phương (khu vực nông thôn, khu vực đô thị) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội, đoàn thể và các tổ chức thành viên, doanh nghiệp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, xuất bản trung ương và địa phương.

- Cán bộ cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã.

- Học sinh, sinh viên các cấp học trên toàn quốc.

### **III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

Tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung chủ yếu sau:

- Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến bảo vệ môi trường; phòng, chống rác thải nhựa.

- Tác hại của chất thải nhựa và túi ni lông khó phân hủy đối với môi trường.

- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, tái chế rác thải nhựa; hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm, có thể phân hủy, tái sử dụng, thân thiện với môi trường; kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và tăng trưởng xanh,...

- Kinh nghiệm trong công tác phòng, chống rác thải nhựa tại các nước trong khu vực và quốc tế; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải, rác thải nhựa.

### **IV. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hoặc lồng ghép nội dung cập nhật kiến thức, phổ biến văn bản pháp luật bằng hình thức phù hợp với từng đối tượng

a) Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, doanh nghiệp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Số lượng: 01 Hội nghị/tỉnh, thành phố.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 - 2025.

b) Phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, xuất bản trung ương và địa phương.

Số lượng: 03 Hội nghị theo khu vực Bắc - Trung - Nam.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

c) Cán bộ cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã.

Số lượng: 01 Hội nghị/tỉnh, thành phố.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác thông tin, tuyên truyền và thúc đẩy hợp tác trong vấn đề phòng, chống rác thải nhựa trong nước, khu vực và quốc tế

Số lượng: Với mỗi loại hình tổ chức từ 01 đến 03 cuộc.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống rác thải nhựa

a) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa.

Hình thức thực hiện: Các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu, chương trình hỏi - đáp, chương trình phát thanh, truyền hình,... đăng tải trên các báo, đài ở trung ương và các báo, đài ở địa phương.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

- Xây dựng trang thông tin về truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về rác thải nhựa.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2022.

b) Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở

- Xây dựng các chương trình phát thanh phù hợp với mỗi địa phương, vùng miền để phát trên hệ thống loa phát thanh của xã, thôn, bản.

Số lượng: Từ 03 - 05 chương trình/tỉnh, thành phố.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

- Tổ chức tuyên truyền thông qua các bảng tin công cộng.

Hình thức thực hiện: Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nội dung tuyên truyền cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

- Tuyên truyền cổ động trực quan: Pano, áp phích, biểu ngữ, tranh cổ động; màn hình điện tử led tại các ngã tư, quảng trường lớn; màn hình quảng cáo thang máy của tòa nhà ở, văn phòng, trung tâm thương mại...

Số lượng: Từ 10 - 15 sản phẩm/tỉnh, thành phố.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

c) Tuyên truyền qua các cơ sở giáo dục

- Tổ chức Lễ mít tinh, cuộc thi, chương trình phát động về phòng, chống rác thải nhựa cho học sinh, sinh viên.

Hình thức: Xây dựng tổ chức các hoạt động, chương trình cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, khu vực, trường học; từ 05 - 10 hoạt động, chương trình.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

- Lòng ghép nội dung tuyên truyền trong việc giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

d) Tuyên truyền qua các cơ sở kinh doanh dịch vụ; các khu, điểm du lịch

Hình thức: Treo băng rôn, áp phích, xây dựng và đặt tờ rơi, tờ gấp... tại các khu vực lễ tân, đón tiếp, trong các phòng ngủ của các cơ sở lưu trú; sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường như: túi, cốc, chai, hộp, ống hút... bằng vật liệu có nguồn gốc hữu cơ hoặc tái sử dụng nhiều lần.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

đ) Tuyên truyền qua các hình thức khác

- Tổ chức các cuộc ra quân, phát động hưởng ứng theo chủ đề về phòng, chống rác thải nhựa.

Số lượng: Từ 01 - 02 cuộc.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

- Tổ chức các cuộc Triển lãm, trưng bày lưu động tại 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Hình thức: Trung ương phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức Triển lãm, sau đó trao tặng toàn bộ các tư liệu để địa phương tiếp tục tổ chức tuyên truyền xuống cơ sở.

Số lượng: 01 cuộc Triển lãm/tỉnh, thành phố.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2025.

- Tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông: Mạng xã hội, các nhân vật tiêu biểu, người nổi tiếng.

Hình thức: Video clip, bài chia sẻ, phim ngắn, thông tin dưới dạng đồ họa để đăng tải trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội có nhiều người dùng tại Việt Nam.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

- Tổ chức Hội thi: Truyền thanh cơ sở, Tuyên truyền lưu động.

Hình thức: Hội thi truyền thanh cơ sở tổ chức theo 03 khu vực: Bắc - Trung - Nam; Hội thi tuyên truyền lưu động tổ chức tại 06 khu vực trên phạm vi toàn quốc.

Thời gian thực hiện: Định kỳ 02 năm/lần.

- Tổ chức “Giải báo chí tuyên truyền về nâng cao nhận thức phòng, chống rác thải nhựa”.

Số lượng: 01 cuộc.

Thời gian thực hiện: Định kỳ 02 năm/lần.

4. Tổ chức biên soạn, phát hành các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông

a) Xuất bản sách chuyên khảo, sổ tay, tờ rơi, tờ gấp...

Số lượng: Từ 03 - 05 sản phẩm.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

b) Suu tầm, nghiên cứu, biên tập, biên dịch, biên soạn các tài liệu của các học giả trong và ngoài nước về công tác tuyên truyền phòng, chống rác thải nhựa.

Số lượng: Từ 01 - 02 sản phẩm.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

c) Sản xuất và phát hành các sản phẩm truyền thông dạng đồ họa trực quan (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics)...

Thời gian thực hiện: Năm 2021 hoàn thành việc sản xuất và phát hành từ 05 - 10 sản phẩm truyền thông cơ bản, các năm tiếp theo tùy theo điều kiện thực tế rà soát, bổ sung, cập nhật nội dung cho phù hợp.

5. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền

a) Xây dựng phần mềm, số hóa hệ thống lưu trữ, chia sẻ và quảng bá các tài liệu tuyên truyền, các hoạt động truyền thông về phòng, chống rác thải nhựa theo chủ đề phù hợp với từng nhóm đối tượng.

b) Xây dựng, vận hành tổng đài hỗ trợ, thiết lập đầu số nhắn tin, đường dây nóng về rác thải nhựa.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2022.

## 6. Tổng kết, đánh giá Đề án

Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá các nội dung thuộc Đề án theo từng giai đoạn, trong đó có nội dung tôn vinh, khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa theo các đối tượng thuộc phạm vi Đề án.

Thời gian thực hiện: Tổ chức Hội nghị sơ kết vào năm 2023 và Hội nghị tổng kết vào năm 2025.

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Giải pháp nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực thực hiện Đề án bao gồm:

- Chuyên gia ở các viện, trường đại học, cơ quan quản lý và các hội nghề nghiệp có kiến thức, kinh nghiệm liên quan đến quản lý, phòng chống rác thải nhựa.

- Lực lượng cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các sở, ngành liên quan; Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể tại địa phương.

- Đội ngũ phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên ở trung ương và địa phương.

- Đội ngũ giáo viên, học sinh, sinh viên ở các bậc học được lựa chọn.

### 2. Giải pháp về kinh phí

Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các nguồn hợp pháp khác.

### 3. Giải pháp về tổ chức thực hiện

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường, với các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh, truyền hình từ trung ương đến địa phương trên cả nước để nâng cao hiệu quả truyền thông của Đề án cả về chiều rộng và chiều sâu.

- Lồng ghép các hoạt động của Đề án với các chương trình, đề án, dự án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật khác có liên quan để triển khai có hiệu quả Đề án.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của Đề án nhằm tăng cường sự tiếp cận rộng rãi của mọi đối tượng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông Đề án.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Đề án, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của bộ, ngành trung ương và địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Bộ Thông tin và Truyền thông**

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì, điều phối thực hiện Đề án có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở.

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 1; tiết 1 điểm a khoản 3; tiết 2, 3, 4, 5 điểm đ khoản 3; điểm c khoản 4; điểm a khoản 5; khoản 6 thuộc phần IV của Quyết định này;

- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 3 thuộc phần IV của Quyết định này.



### 3. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, biên soạn tài liệu tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa.

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 1; khoản 2; tiết 2 điểm a khoản 3; tiết 1 điểm đ khoản 3; điểm a, b khoản 4; điểm b khoản 5 thuộc phần IV của Quyết định này.

### 4. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm và hướng dẫn cơ chế tài chính triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### 5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm d khoản 3 thuộc phần IV của Quyết định này.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác thuộc Chính phủ và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin, tư liệu liên quan đến công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa.

### 7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định của Đề án.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của tỉnh, thành phố.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế tại địa phương.

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 1; điểm b khoản 3 thuộc phần IV của Quyết định này.

- Cân đối và bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

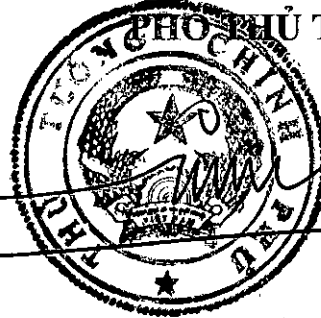
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KGVX, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2) 33

**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**